

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Lạc Sơn, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Tâm, sinh năm 1991. Địa chỉ: xóm Tre, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Thanh, sinh năm 1991. Địa chỉ: xóm Tre, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Tâm và anh Bùi Văn Thanh như sau:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Tâm và anh Bùi Văn Thanh thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Hai bên thỏa thuận giao cháu Bùi Linh Vân, sinh ngày 13/5/2014 cho anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Bùi Linh Giang, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Tâm mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 4/2024 trở đi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Dương Thị Tâm mà anh Bùi Văn

Thanh không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Bùi Văn Thanh phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Dương Thị Tâm tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Dương Thị Tâm đã nộp theo biên lai số 0002221 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại chị Dương Thị Tâm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Văn Nghĩa (Theo đăng ký kết hôn số 16 ngày 21/3/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa

184 111 ngày 07/12

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn như sau:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Bùi Thị Mến và anh Bùi Minh Tuấn có 02 con chung là cháu Bùi Tiến Lộc, sinh ngày 30/4/2016 và cháu Bùi Thị Ngọc Lan, sinh ngày 09/9/2018. Vợ chồng ly hôn, hai bên thoả thuận anh Bùi Minh Tuấn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị Mến chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Mến tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Bùi Thị Mến đã nộp theo biên lai số 0002107 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Hoàn trả lại chị Bùi Thị Mến 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-HNGĐ

....., ngày..... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ
ngày.....tháng....năm....., giữa⁽²⁾:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành
ngày.....tháng.....năm

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày.... tháng..... năm là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ⁽³⁾
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁴⁾
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).